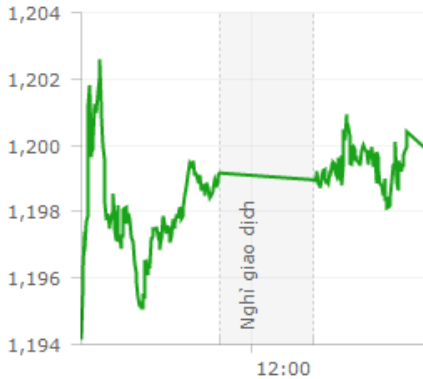


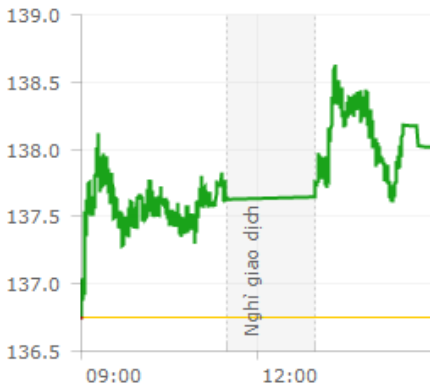
BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ VÀ XU THẾ THEO NGÀY

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG TUẦN 02/04/2018 – 06/04/2018

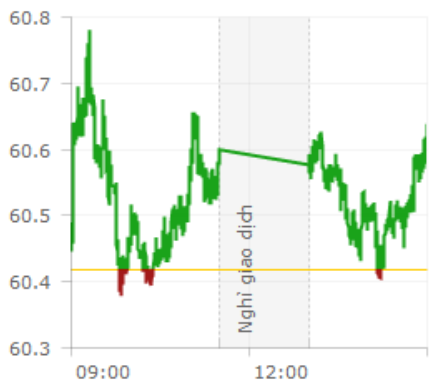
Vn-index: 6.79 điểm (0.57%)



Hnx-index: 1.26 điểm (0.92%)



Upcom-index: 0.22 điểm (0.36%)



Phân tích kỹ thuật Vn-index

Xu thế ngắn hạn: **Tăng**
 Xu thế trung hạn: **Tăng**
 Xu thế dài hạn: **Tăng**

Tổng hợp: (Phiên giao dịch ngày 04/04/2018). Một tuần với nhiều thông tin bất ngờ từ thị trường tài chính thế giới khi tăng, giảm luân phiên trước sự lo ngại chiến tranh thương mại sẽ xảy ra đã ảnh hưởng không nhỏ đến diễn biến của thị trường chứng khoán Việt Nam. Nhưng kết thúc tuần cả 2 chỉ số vẫn giữ được yếu tố tích cực, thể hiện là một trong những thị trường tăng điểm ấn tượng nhất tính từ đầu năm 2018. Kết thúc tuần giao dịch, chỉ số Vn-index tăng 25,5 điểm (2,17%) lên 1.199,96 điểm với tổng khối lượng giao dịch đạt 1.232,94 triệu CP, trị giá 39,180 tỷ đồng; Hn-index tăng mạnh 5,56 điểm (4,2%) với khối lượng giao dịch đạt 299,4 triệu CP, trị giá 5.565 tỷ.

Thanh khoản: Thanh khoản tuần qua có sự tăng trưởng khá mạnh, trung bình có mức tăng 19% trên sàn HSX và 15% trên sàn HNX, bên cạnh đó giá trị giao dịch cũng tăng lần lượt 22% và 21% trên 2 sàn. Tổng khối lượng giao dịch đạt 1,53232 triệu CP, trị giá 45.375,36 tỷ đồng, trong đó giao dịch thỏa thuận có khối lượng hơn 232 triệu CP, trị giá hơn 9.384,34 tỷ đồng.

Điểm nhấn: Khá giống với tuần trước đó, TTCKVN ở phiên đầu tuần mới cũng tăng điểm khá tích cực trên cả 2 chỉ số, và sau đó là những phiên tích lũy trong phiên độ hẹp. Dòng cổ phiếu tài chính là nguyên nhân giúp thị trường bứt phá trong phiên đầu tuần. Những dòng CP như ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán thi nhau tăng điểm như ACB, CTG, VCB, VPB, SSI, HCM, VCI, BVH...

Sau phiên tăng điểm ấn tượng đầu tuần, thì các chỉ số lại quay về trạng thái giao dịch giằng co quanh mức đỉnh lịch sử đã vượt qua. Lúc này dòng CP tài chính đã bắt đầu xuất hiện sự phân hóa. Trong đó hầu hết các CP ngân hàng vốn hóa lớn bắt đầu xuất hiện tín hiệu chững lại, thậm chí còn điều chỉnh nhẹ trong các phiên ngày thứ 4 và thứ 5 như CTG, VPB, VCB..Tuy nhiên dòng tiền lại chảy mạnh vào nhóm CP chứng khoán, khiến cho hầu hết các CP thuộc dòng này đều tăng rất mạnh như SSI, VND, HCM, CTS, SHS, VCI, MBStrong đó nhiều mã xuất hiện tăng trần, dư mua cuối phiên và tiếp tục thiết lập những mốc đỉnh mới như HCM, VCI, MBS, VND...

Nguyên nhân chính dẫn đến xu hướng biến động hẹp trong 3 phiên giữa tuần chủ yếu đến từ sự giằng co của nhóm CP vốn hóa lớn, mà phần lớn là giao dịch theo chiều hướng tiêu cực. Các mã như VNM, SAB, ROS, BID,BHN, MSN,PNJ, VJC,MWG...chiếm tỷ trọng ảnh hưởng lớn đến chỉ số chung lại giao dịch trong âm đảm và đều kết thúc tuần trong sắc đỏ. Trong khi đó chỉ có một số mã giữ được sắc xanh như VIC, VRE, BVH...lại giao dịch rất ấn tượng và thi nhau lập đỉnh mới như VIC và BVH.

Dòng tiền có vẻ như rời bỏ nhóm CP vốn hóa lớn, nhưng chưa có tín hiệu rời bỏ thị trường, mà thay vào đó là sự khôn khéo nhảy vào nhóm CP BĐS và xây dựng khiến cho dòng CP nhóm này tăng điểm khá mạnh, chỉ đứng sau nhóm CP chứng khoán. Các CP nổi bật thuộc nhóm này phải kể đến PHC, ITC, NLG, VNE, VIC, SJS, CEO, CII, DXG, HBC, LDG, HUT...,thậm chí còn có nhiều mã tăng trần và dư mua cuối phiên liên tiếp như CII, ITC, NBB...

Điểm nhấn vẫn là phiên cuối tuần với sự đồng thuận tăng điểm khá tích cực trên cả 2 sàn, trong đó có một số CP vốn hóa lớn đã quay trở lại đà tăng và trở thành dòng CP dẫn dắt giúp 2 chỉ số bứt phá. Trong đó nổi bật là nhóm CP trụ cột đã bùng nổ như VIC, VRE, ROS, HPG,... Bên cạnh đó, những tín hiệu tích cực của BVH, PLX.. cũng như các cổ phiếu ngân hàng ACB, STB, VPB, EIB, LPB...đã giúp sắc xanh thị trường được củng cố vững chắc. Điểm nổi

Phân tích kỹ thuật Hnx-index

Xu thế ngắn hạn: **Tăng**
 Xu thế trung hạn: **Tăng**
 Xu thế dài hạn: **Tăng**

bật trong phiên cuối tuần là sự trở dậy của nhóm CP BĐS – Xây dựng có vốn hóa vừa và nhỏ như VPH, VNI, STL, PLA, PDR, PFL, NVT, NTL... đã đồng loạt tăng trần.

Khôi ngoại: Trong tuần qua, khối ngoại vẫn giao dịch ở trạng thái bán ròng, đặc biệt là bán ròng cả 5 phiên trên sàn HNX. Cụ thể, trên sàn HSX họ giao dịch trị giá 11,483 tỷ với ía trị bán ròng đạt 218 tỷ đồng. Trên sàn HNX, họ giao dịch trị giá 408,8 tỷ với giá trị bán ròng đạt 89,96 tỷ đồng.

Nhóm ngành:

Nhóm CP vốn hóa lớn: Trong top những mã vốn hóa lớn nhất thì phần lớn trong tuần qua đều giao dịch khá ảm đạm, chủ yếu là giằng co và điều chỉnh. Chỉ có một vài CP kết thúc tuần có mức tăng như VIC, VRE, VCB, ACB, VPB.

Nhóm CP tài chính: Đã có sự phân hóa bắt đầu từ phiên ngày thứ 3, mà khởi đầu là nhóm CP ngân hàng với những ông lớn như BID, CTG. Tuy nhiên, dòng CP chứng khoán lại nổi lên thay thế nhóm ngân hàng dẫn dắt thị trường. Bên cạnh đó nhóm bảo hiểm đã có sự nổi nổi sóng với BVH dẫn đầu, khiến cho nhóm CP này có tuần tăng mạnh nhất thị trường (5,85%)

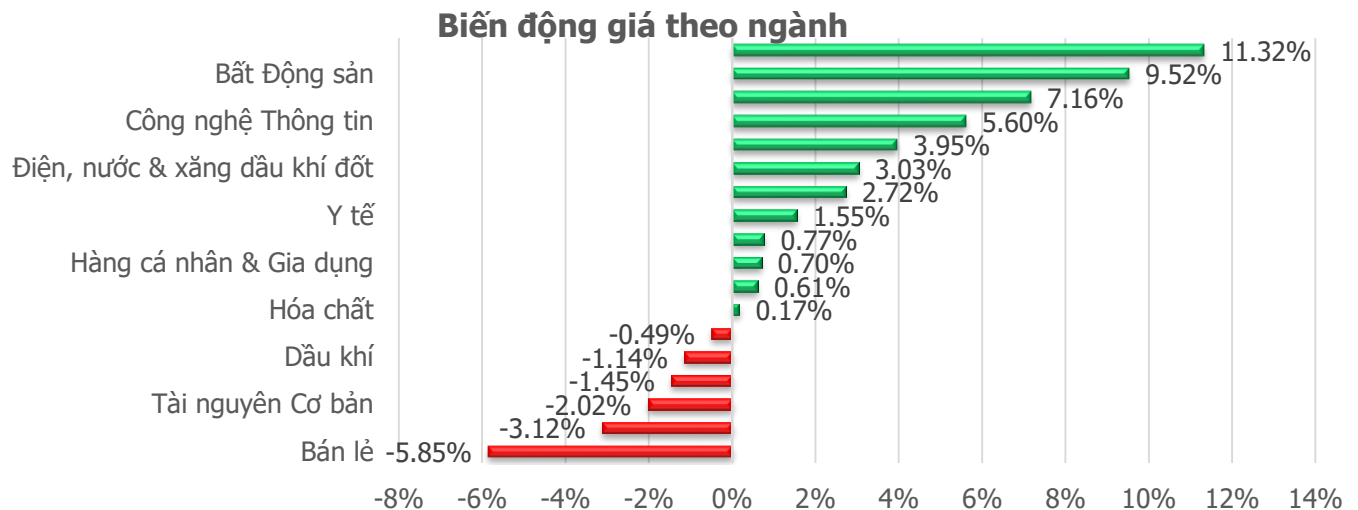
Nhóm CP BĐS –Xây dựng: Đáng chú ý nhất trong tuần là sự bùng nổ của nhóm CP BĐS-Xây dựng với đà tăng lan tỏa đến hầu hết các CP, đặc biệt là nhóm CP vốn hóa trung bình như NLG, CII, NBB, DXG...

Nhóm CP khác: Nhóm CP thủy sản và cao su sản phẩm cũng có một tuần giao dịch khá tốt, mặc dù không quá nổi trội. ANV, VHC, DRC...thu hút dòng tiền rất tốt

Nhóm CP nhỏ: Chứng kiến nhiều CP vốn hóa nhỏ bứt phá có có nhiều phiên tăng ấn tượng TYA, OGC, VNE...

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ: Phiên cuối tuần đồng thuận tăng điểm trên cả 2 sàn với thanh khoản cũng cải thiện đáng kể, cho thấy tâm lý của nhà đầu tư hưng phấn hơn so với sự phân vân lưỡng lự trong 3 phiên trước đó. Tổng kết lại thì cả 2 chỉ số đã có 4 phiên tăng điểm và duy nhất chỉ một phiên điều chỉnh nhẹ, với kết quả đó đã khép lại một tuần giao dịch có yếu tố tích cực trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Các tín hiệu kỹ thuật trên biểu đồ ngày cũng như tuần ở cả 2 chỉ số đều đang có dấu hiệu đồng thuận cho xác suất tăng điểm khá cao như MACD hoặc Stochastic. Chúng tôi đã liên tục khuyến nghị gia tăng thêm tỷ trọng CP sau phiên đột phá đầu tuần và sẽ tiếp tục giữ quan điểm này trong phiên đầu tuần tới, đặc biệt là giải ngân vào nhóm CP BĐS –Xây dựng và những CP trong danh mục của chúng tôi.

BIẾN ĐỘNG GIÁ CỔ PHIẾU THEO NHÓM NGÀNH THEO TUẦN



NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN THEO NGÀY

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
CCT	4,280	280	7.00%	341,460
MHC	6,600	430	6.97%	377,920
VPH	10,450	680	6.96%	810,070
HOT	52,500	3,400	6.92%	9,500
NVT	4,790	310	6.92%	82,640

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
KHB	700	100	16.67%	253,820
HGM	40,700	3,700	10.00%	8,000
RCL	20,900	1,900	10.00%	2,100
ACM	1,100	100	10.00%	230,840
INN	70,900	6,400	9.92%	25,010

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SVI	40,000	-3,000	-6.98%	4,470
FUCVREIT	10,700	-800	-6.96%	290
SII	19,550	-1,450	-6.90%	10
RDP	16,500	-1,200	-6.78%	131,590
CCI	14,000	-1,000	-6.67%	5,050

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SDC	11,700	-1,300	-10.00%	100
MSC	10,800	-1,200	-10.00%	200
DC4	10,800	-1,200	-10.00%	100
TV3	29,700	-3,300	-10.00%	3,300
PEN	8,100	-900	-10.00%	100

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
STB	16,100	400	2.55%	19,585,030
FLC	6,110	-130	-2.08%	11,818,470
SBT	18,050	550	3.14%	7,605,580
SCR	14,100	-300	-2.08%	7,495,150
HAG	6,190	-60	-0.96%	7,068,740

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ACB	50,900	1,100	2.21%	5,500,996
DST	3,000	-100	-3.23%	4,382,300
CEO	15,500	-500	-3.13%	3,184,335
HUT	9,900	-400	-3.88%	2,965,564
VGC	25,200	-500	-1.95%	1,901,715

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

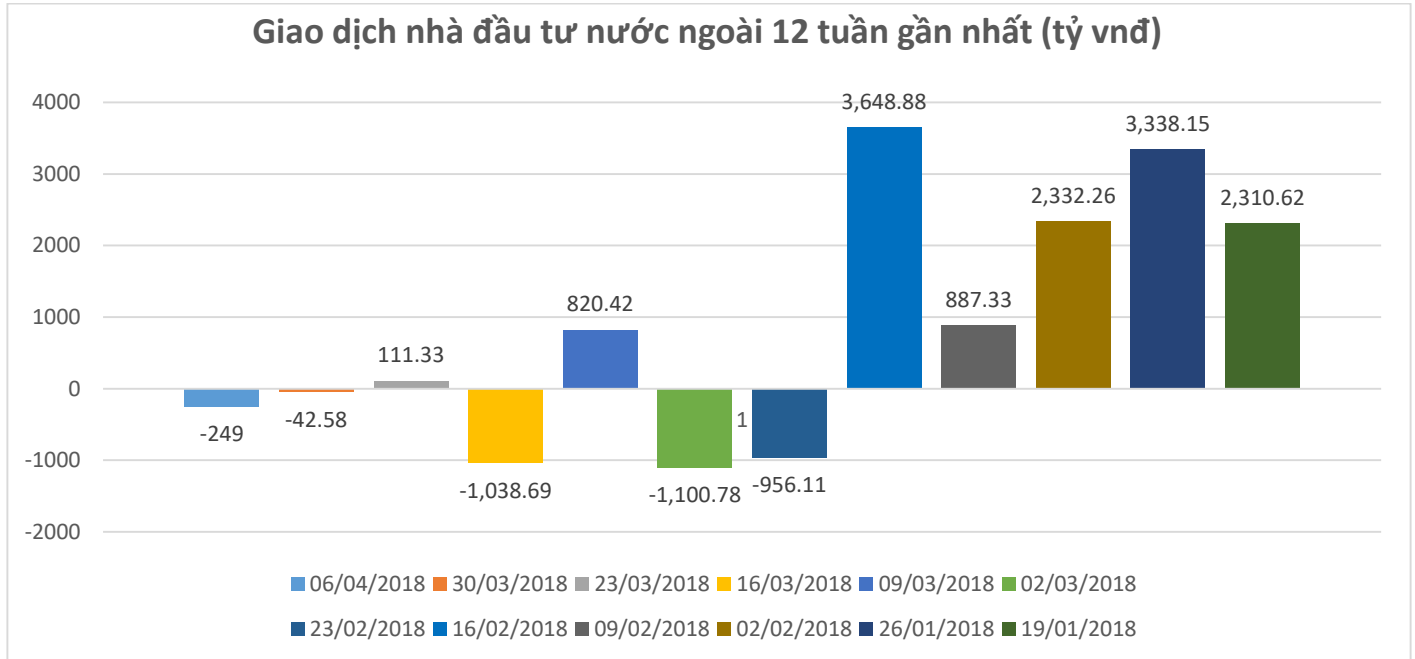
Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
STB	16,100	400	2.55%	19,585,030
FLC	6,110	-130	-2.08%	11,818,470
SBT	18,050	550	3.14%	7,605,580
SCR	14,100	-300	-2.08%	7,495,150
HAG	6,190	-60	-0.96%	7,068,740

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

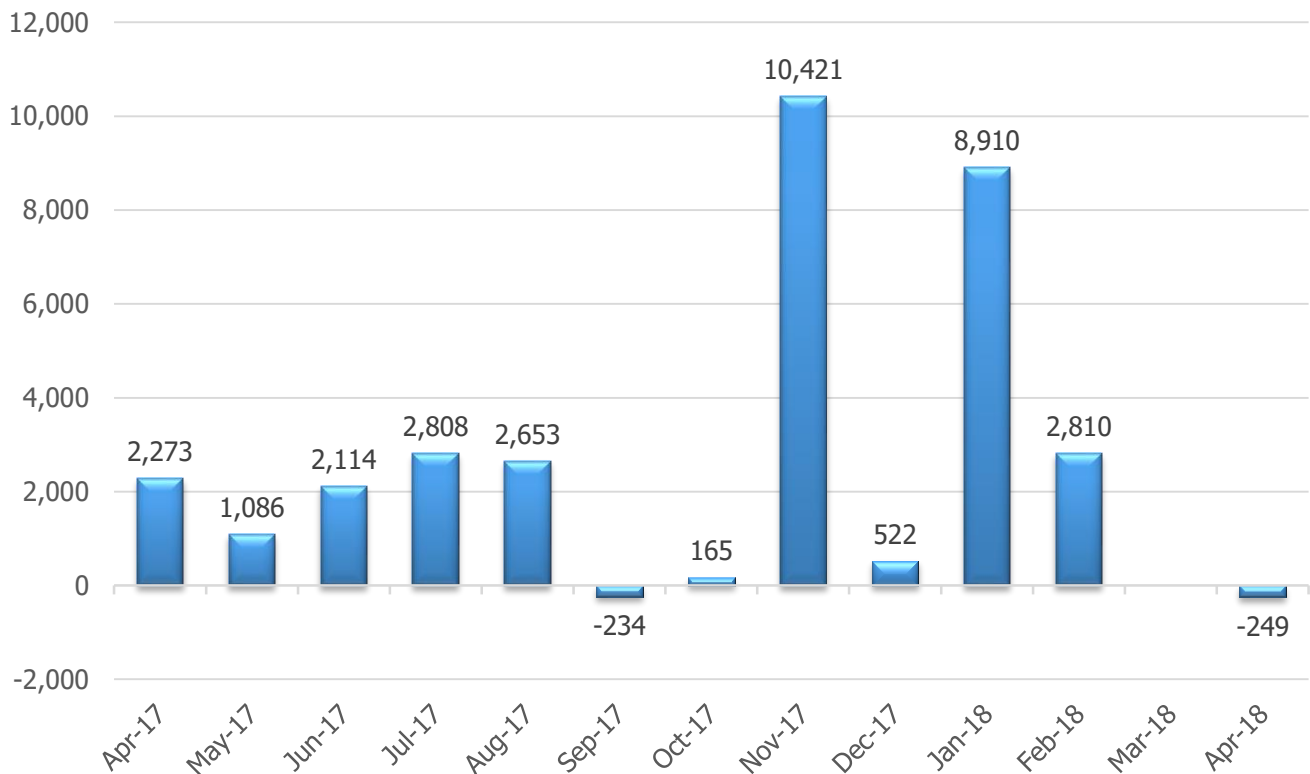
Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	13,300	100	0.76%	18,458,245
ACB	50,900	1,100	2.21%	5,500,996
DST	3,000	-100	-3.23%	4,382,300
CEO	15,500	-500	-3.13%	3,184,335
PVS	20,700	-100	-0.48%	2,971,210

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 tuần gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 tháng gần nhất (tỷ vnd)



DANH MỤC MỘT SỐ QUỸ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI LỚN TẠI VIỆT NAM THEO NGÀY

VinaCapital (VOF)												
STT	Ma CP	% Phân bổ	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGD BQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		%	tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	HPG	13.40%	89,192	21,282	5,829	18.6%	30.7%	10.09	2.76	5,392,880	60,400	99.70%
2	VNM	10.90%	286,334	16,105	7,094	32.2%	44.5%	27.81	12.25	2,333,075	198,200	42.37%
3	ACV	9.00%	208,371	12,556	1,883	8.5%	15.9%	50.82	7.62	193,665	94,000	92.06%
4	KDH	6.30%	15,087	15,517	1,958	5.7%	9.5%	19.87	2.51	454,813	39,150	84.62%
5	PNJ	6.10%	21,674	27,285	7,043	17.9%	32.6%	28.47	7.35	400,054	194,000	177.64%
6	VJC	4.70%	98,393	22,237	10,108	17.4%	61.2%	21.57	9.80	1,457,988	218,000	144.20%
7	QNS	3.20%	13,826	18,382	4,199	15.7%	24.5%	13.51	3.08	229,137	57,000	-36.70%
8	EIB	3.10%	18,073	11,535	669	0.6%	5.9%	21.96	1.27	2,435,582	14,950	24.58%
9	CTD	3.00%	11,900	94,830	21,395	12.0%	24.4%	7.10	1.60	231,464	155,000	-22.10%
10	PVS	2.60%	9,291	24,054	1,792	3.2%	6.7%	11.61	0.86	6,760,691	20,700	32.11%
Tổng		62.80%										

DaragonCapital (VEIL)												
STT	Ma CP	% Phân bổ	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGD BQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		%	tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	ACB	7.20%	54,008	15,604	1,953	0.8%	14.1%	25.50	3.19	4,337,259	50,900	117.38%
2	MWG	7.20%	34,033	18,632	7,132	11.7%	45.2%	14.78	5.66	695,054	105,300	27.27%
3	MBB	7.07%	66,629	15,516	1,953	1.2%	12.5%	18.80	2.37	6,381,131	36,600	155.59%
4	VNM	6.27%	286,334	16,105	7,094	32.2%	44.5%	27.81	12.25	2,333,075	198,200	42.37%
5	KDH	5.13%	15,087	15,517	1,958	5.7%	9.5%	19.87	2.51	454,813	39,150	84.62%
6	HPG	4.04%	89,192	21,282	5,829	18.6%	30.7%	10.09	2.76	5,392,880	60,400	99.70%
7	FPT	4.00%	33,445	21,525	5,528	10.7%	23.8%	11.40	2.93	2,527,444	62,700	62.21%
8	GAS	3.94%	248,622	21,678	5,061	16.3%	23.0%	25.66	5.99	786,804	129,800	150.98%
9	ACV	3.59%	208,371	12,556	1,883	8.5%	15.9%	50.82	7.62	193,665	94,000	92.06%
10	VJC	3.37%	98,393	22,237	10,108	17.4%	61.2%	21.57	9.80	1,457,988	218,000	144.20%
Tổng		51.81%										

DaragonCapital (VEF)												
STT	Ma CP	% Phân bổ	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGD BQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		%	tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	VPB	14.23%	101,075	18,907	4,426	2.5%	27.5%	15.25	3.57	3,609,631	68,100	0.00%
2	MWG	13.30%	34,033	18,632	7,132	11.7%	45.2%	14.78	5.66	695,054	105,300	27.27%
3	PNJ	8.57%	21,674	27,285	7,043	17.9%	32.6%	28.47	7.35	400,054	194,000	177.64%
4	FPT	4.88%	33,445	21,525	5,528	10.7%	23.8%	11.40	2.93	2,527,444	62,700	62.21%
5	MBB	4.79%	66,629	15,516	1,953	1.2%	12.5%	18.80	2.37	6,381,131	36,600	155.59%
6	DHG	4.63%	14,997	21,013	4,913	16.0%	22.8%	23.34	5.46	298,288	112,300	34.56%
7	CTD	4.60%	11,900	94,830	21,395	12.0%	24.4%	7.10	1.60	231,464	155,000	-22.10%
8	CII	4.18%	8,286	17,633	6,208	9.8%	25.4%	5.42	1.91	1,437,187	33,600	-11.80%
9	CTI	3.52%	2,196	18,663	2,681	3.6%	12.8%	13.00	1.87	490,127	36,100	24.61%
10	VCI	3.41%	14,038	25,162	5,895	13.8%	30.5%	19.85	4.65	211,029	118,000	0.00%
Tổng		62.80%										

VNM ETF												
STT	Ma CP	% Phân bổ	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDĐQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		%	tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	VIC	9.41%	345,540	11,835	1,610	2.2%	8.7%	81.36	11.07	2,625,551	132,400	214.90%
2	NVL	7.34%	66,687	19,411	2,489	4.7%	17.5%	31.34	4.02	4,250,642	76,500	45.13%
3	VNM	7.23%	286,334	16,105	7,094	32.2%	44.5%	27.81	12.25	2,333,075	198,200	42.37%
4	CTG	7.11%	132,553	17,046	1,996	0.7%	12.0%	17.83	2.09	5,568,917	35,700	105.16%
5	MSN	7.00%	114,698	12,819	2,748	4.5%	15.3%	39.84	8.54	2,034,622	106,800	138.56%
6	ROS	5.46%	59,598	12,003	1,794	9.1%	16.0%	70.24	10.50	1,353,851	132,000	-17.35%
7	HPG	5.30%	89,192	21,282	5,829	18.6%	30.7%	10.09	2.76	5,392,880	60,400	99.70%
8	Mani	5.24%	115	12,356	1,115	6.9%	9.0%	7.17	0.65	16,606	7,800	-2.00%
9	SSI	5.17%	20,944	17,074	2,373	7.3%	14.7%	17.66	2.45	5,459,416	41,900	89.59%
10	Eclat	4.57%	22	16,672	1,638	7.7%	9.4%	7.69	0.76	1,936	12,600	7.69%
11	BVH	3.78%	72,947	20,236	2,291	1.9%	11.1%	46.79	5.30	550,586	107,500	87.06%
12	Synopex	3.76%	845	17,401	7,514	39.9%	46.1%	1.68	0.72	245,741	13,000	-13.84%
13	SOCO	3.29%	5,144	11,979	1,125	2.3%	5.3%	12.15	1.14	6,820	13,600	0.00%
14	RMIL	3.24%	11	10,220	884	0.0%	0.0%	11.32	0.98	202	10,000	0.00%
15	Hansae	3.04%	1,664	10,784	723	0.0%	0.0%	16.33	1.09	109	11,800	0.00%
16	VCG	2.73%	10,734	14,716	3,037	6.0%	17.5%	8.00	1.65	2,516,966	24,500	67.21%
17	STB	2.52%	28,317	12,326	655	0.3%	5.2%	23.97	1.27	11,282,234	16,100	27.64%
18	SBT	2.44%	9,748	12,619	1,197	3.3%	8.3%	14.62	1.39	4,782,844	18,050	-30.69%
19	TCH	2.28%	7,684	12,223	1,367	10.1%	11.2%	15.91	1.78	2,000,241	21,900	26.93%
20	MCNEX	1.65%	19	0	-1,325	0.0%	0.0%	-4.00	0.00	315	5,300	-16.01%
21	KDC	1.60%	8,206	24,797	1,649	3.4%	4.8%	24.19	1.61	455,409	40,300	1.09%
22	DPM	1.52%	8,335	20,113	1,775	7.0%	8.5%	12.00	1.06	899,234	21,250	-0.87%
23	NT2	1.46%	9,486	17,317	2,819	7.1%	16.4%	11.69	1.90	429,094	33,000	12.96%
24	HAG	1.41%	5,796	15,067	347	0.6%	1.8%	17.99	0.41	6,592,232	6,190	-33.16%
25	HSG	1.20%	7,909	15,610	3,510	6.4%	24.3%	6.44	1.45	3,357,062	22,400	-20.09%
26	DCMI	0.22%	6,882	11,574	1,205	5.0%	10.6%	10.79	1.12	1,361,193	13,100	31.57%
27	U.S.Dollar	0.0004	428	15,234	2,327	9.0%	15.8%	5.99	0.92	12,918	14,900	40.80%
Tổng		100%										

FTSE Vietnam Index ETF												
STT	Ma CP	% Phân bổ	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDĐQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		%	tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	HPG	15.60%	89,192	21,282	5,829	18.6%	30.7%	10.09	2.76	5,392,880	60,400	99.70%
2	VIC	15.41%	345,540	11,835	1,610	2.2%	8.7%	81.36	11.07	2,625,551	132,400	214.90%
3	MSN	15.32%	114,698	12,819	2,748	4.5%	15.3%	39.84	8.54	2,034,622	106,800	138.56%
4	VNM	12.55%	286,334	16,105	7,094	32.2%	44.5%	27.81	12.25	2,333,075	198,200	42.37%
5	VCB	6.80%	264,436	14,584	2,527	1.0%	18.1%	29.09	5.04	2,449,237	73,500	103.78%
6	NVL	5.84%	66,687	19,411	2,489	4.7%	17.5%	31.34	4.02	4,250,642	76,500	45.13%
7	ROS	5.14%	59,598	12,003	1,794	9.1%	16.0%	70.24	10.50	1,353,851	132,000	-17.35%
8	PVS	5.10%	9,291	24,054	1,792	3.2%	6.7%	11.61	0.86	6,760,691	20,700	32.11%
9	SSI	4.08%	20,944	17,074	2,373	7.3%	14.7%	17.66	2.45	5,459,416	41,900	89.59%
10	STB	2.88%	28,317	12,326	655	0.3%	5.2%	23.97	1.27	11,282,234	16,100	27.64%
Tổng		88.72%										

MSCI Frontier Markets Index												
STT	Ma CP	% Phân bố	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		%	tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	VNM	5.65%	286,334	16,105	7,094	32.2%	44.5%	27.81	12.25	2,333,075	198,200	42.37%
2	VIC	2.76%	345,540	11,835	1,610	2.2%	8.7%	81.36	11.07	2,625,551	132,400	214.90%
3	MSN	1.81%	114,698	12,819	2,748	4.5%	15.3%	39.84	8.54	2,034,622	106,800	138.56%
4	HPG	1.43%	89,192	21,282	5,829	18.6%	30.7%	10.09	2.76	5,392,880	60,400	99.70%
5	ROS	0.63%	59,598	12,003	1,794	9.1%	16.0%	70.24	10.50	1,353,851	132,000	-17.35%
6	NVL	0.58%	66,687	19,411	2,489	4.7%	17.5%	31.34	4.02	4,250,642	76,500	45.13%
7	VRE	0.48%	93,533	13,704	819	5.6%	7.9%	60.07	3.59	8,818,267	52,500	0.00%
8	SSI	0.45%	20,944	17,074	2,373	7.3%	14.7%	17.66	2.45	5,459,416	41,900	89.59%
9	STB	0.32%	28,317	12,326	655	0.3%	5.2%	23.97	1.27	11,282,234	16,100	27.64%
10	SAB	0.28%	145,699	21,355	7,548	23.5%	35.6%	30.10	10.64	123,270	227,200	13.44%
11	PVS	0.20%	9,291	24,054	1,792	3.2%	6.7%	11.61	0.86	6,760,691	20,700	32.11%
12	SBT	0.19%	9,748	12,619	1,197	3.3%	8.3%	14.62	1.39	4,782,844	18,050	-30.69%
13	HSG	0.15%	7,909	15,610	3,510	6.4%	24.3%	6.44	1.45	3,357,062	22,400	-20.09%
14	TCH	0.14%	7,684	12,223	1,367	10.1%	11.2%	15.91	1.78	2,000,241	21,900	26.93%
15	DPM	0.13%	8,335	20,113	1,775	7.0%	8.5%	12.00	1.06	899,234	21,250	-0.87%
16	KBC	0.10%	7,046	17,423	1,244	3.8%	6.6%	12.05	0.86	3,727,850	14,750	1.01%
Tổng		15.3%										

ĐIỂM TIN NỘI BẬT:

Ngày 02/04/2018: Thứ 2

■ Chốt phiên giao dịch cuối cùng của tháng 3, VN-Index đạt 1.174,46 điểm, tăng 7,43 điểm so với phiên trước đó. So với đầu năm, chỉ số đại diện cho Sở giao dịch chứng khoán TP HCM (HoSE) đã tăng gần 200 điểm, và trở thành chỉ số có mức tăng đứng đầu thế giới. Đứng sau thị trường Việt Nam là Ai Cập và Brazil với mức tăng lần lượt là 15,52% và 11,73%. Việt Nam cũng là thị trường tăng tốt nhất sau 6 tháng với mức thay đổi 46%, tuy nhiên chỉ đứng thứ 3 trong một năm gần nhất sau thị trường chứng khoán Mông Cổ và Nigeria.

Ngày 03/04/2018: Thứ 3

■ Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) vừa đưa ra dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam sẽ vượt 7% trong năm 2018, với động lực là tăng trưởng xuất khẩu nhanh, tăng tiêu dùng nội địa, và hoạt động đầu tư mạnh mẽ từ nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Ngoài ra, lạm phát được dự báo vào khoảng 3,5% trong năm nay, do mức giá lương thực và chi phí vận tải trong nước tương đối ổn định làm giảm tác động của việc tăng mạnh cầu nội địa và cho vay ngân hàng lên lạm phát.

■ Chỉ số công nghiệp Dow Jones sụt 458,92 điểm, tương đương 1,9%, xuống còn 23.644,19 điểm. Đà giảm diễn ra trên diện rộng khi tất cả 30 mã cổ phiếu thành phần của chỉ số này kết phiên trong sắc đỏ. Ngoài ra, cả 30 mã đó đều về dưới mức trung bình động 50 ngày, dấu hiệu cho thấy đà đi xuống trong ngắn hạn. Nguyên nhân chủ yếu khiến thị trường chứng khoán Mỹ giảm mạnh phiên đầu tuần là giới đầu tư lo ngại sau khi Trung Quốc tuyên bố áp thuế đối với 128 loại hàng hóa của Mỹ, bao gồm 25% lên thịt lợn và 15% lên hoa quả nhập từ Mỹ. Đây được coi là biện pháp Trung Quốc đáp trả lại việc chính quyền Trump đánh thuế đối với hàng nhôm và thép từ Trung Quốc.

■ Theo Reuters, ngày 2/4, Nhà Trắng đã lên tiếng cáo buộc Trung Quốc đang bóp méo thị trường toàn cầu, đồng thời kêu gọi Bắc Kinh không nên tấn công "các mặt hàng xuất khẩu của Mỹ được buôn bán một cách công bằng." Động thái trên được đưa ra sau khi Trung Quốc quyết định tăng mức thuế đối với 128 mặt hàng nhập khẩu từ Mỹ, đáp trả lại việc Washington áp thuế đối với mặt hàng nhôm và thép nhập khẩu

Ngày 04/04/2018: Thứ 4

■ Trong báo cáo mới nhất, Bộ phận nghiên cứu của hãng xếp hạng tín nhiệm Moody's nhận định rằng xu hướng tăng trưởng kinh tế dài hạn của Việt Nam sẽ còn tiếp tục, nhờ sức cạnh tranh cải thiện và các cải cách. Ngoài ra,

Việt Nam cũng đã đạt tiến bộ trong việc cải thiện chuỗi giá trị gia tăng trong thời gian ngắn, từ bỏ dần việc xuất khẩu các hàng hóa thâm dụng lao động như may mặc sang các sản phẩm điện tử có giá trị gia tăng cao hơn. Moody's kỳ vọng dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) mạnh vẫn tiếp tục giúp đa dạng hóa kinh tế Việt Nam và tăng cường sức tăng trưởng so với các nước có cùng mức xếp hạng, qua đó giúp ổn định tình hình nợ công.

■ Theo công bố của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày 3-4, quý I năm 2018, tốc độ tăng trưởng GDP nông, lâm sản và thủy sản tăng 4,05%, mức tăng cao nhất trong 13 năm gần đây. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản quý I ước tính đạt khoảng 189,5 nghìn tỷ đồng, tăng 4,18% so với quý I năm 2017; trong đó, nông nghiệp đạt 143,86 nghìn tỷ đồng, tăng 3,92%; lâm nghiệp đạt hơn 7.065 tỷ đồng, tăng 5,15%; thủy sản đạt 38.569,9 tỷ đồng, tăng 4,96%. Trong ba tháng đầu năm, tổng kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đạt gần 8,7 tỷ USD, tăng 9,6% so với cùng kỳ năm trước và đạt 21,4% mục tiêu năm 2018.

Ngày 05/04/2018: Thứ 5

■ Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của toàn thế giới có thể sụt giảm hơn 3% nếu các quyết định áp thuế gần đây của Mỹ và Trung Quốc kích động một cuộc chiến tranh thương mại toàn cầu do các nước khác áp dụng các biện pháp tăng thuế để trả đũa Mỹ. Các nhà phân tích cho rằng mặc dù căng thẳng đã gia tăng giữa Mỹ và Trung Quốc, song sự đối đầu vẫn chưa dẫn tới một cuộc chiến tranh thương mại, do các hành động đáp trả lẫn nhau mới chỉ dừng lại ở những sản phẩm cụ thể. Ít nhất vẫn còn hơn 2 tháng để hai bên hòa hoãn. Trong thời gian này, thái độ của hai nước Trung-Mỹ, các nước trên thế giới và giới doanh nhân Mỹ đều có thể trở thành mấu chốt tác động tới nguy cơ xảy ra chiến tranh thương mại toàn diện Trung-Mỹ./.

■ Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục có sự tăng trưởng thần tốc trong quý I/2018. Chỉ số VN-Index tháng 3 so với tháng trước đã tăng khoảng 19%, mức vốn hóa thị trường tăng 17% so với cuối 2017, tương đương khoảng 82,2% GDP (chưa tính trái phiếu). Thanh khoản của thị trường thời gian qua cũng có sự tăng trưởng đáng kể. Tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường đạt hơn 20 tỷ cổ phiếu, tăng 13% so với quý trước, tương ứng tổng giá trị giao dịch đạt 523.964 nghìn tỷ đồng, tăng 23,4%.

■ Theo báo cáo của Bộ Công Thương, trong tháng 3/2018, xuất khẩu cả nước ước đạt 17,16 tỷ USD, tăng 15,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Như vậy, tính đến hết quý 1/2018, xuất khẩu đã đạt con số khoảng 54,31 tỷ USD, tăng 22% so với cùng kỳ năm trước. Đây cũng là mức tăng rất cao so với cùng kỳ các năm trước khi quý 1/2017 xuất khẩu chỉ tăng 12,8%, trong khi năm 2016 mức tăng là 6,6%.

Ngày 06/04/2018: Thứ 6

■ Các doanh nghiệp hiện đang chú trọng vào tăng trưởng khi trong số 6.000 doanh nghiệp được khảo sát trên toàn cầu, hơn ba phần tư (77%) doanh nghiệp lạc quan về triển vọng kinh doanh quốc tế của mình, và kỳ vọng khối lượng thương mại sẽ tăng trong vòng 12 năm tới. Tại Việt Nam, con số này là 90%, một số cao hơn đáng kể so với trung bình trên thế giới. Liên quan đến kế hoạch tăng trưởng trong tương lai, 62% các doanh nghiệp kỳ vọng nhu cầu cho tài trợ thương mại tăng. 88% doanh nghiệp tại Việt Nam đồng ý với quan điểm này 86% kỳ vọng khả năng tiếp cận nguồn vốn sẽ tăng theo.

■ Căng thẳng thương mại Mỹ-Trung tiếp tục leo thang với các hành động ăn miếng trả miếng liên tiếp giữa hai cường quốc hàng đầu thế giới khi ngày 5/4, Tổng thống Mỹ Donald Trump tuyên bố sẽ yêu cầu Bộ Thương mại nước này xem xét tăng gấp đôi mức thuế bổ sung đánh vào hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc. Mỹ và Trung Quốc sẽ có cơ hội đầu tiên giải quyết những bất đồng sâu sắc về thương mại song phương bên lề Hội nghị Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) và Ngân hàng Thế giới (WB) diễn ra tại Washington từ ngày 20-22/4 tới.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO NGÀY

	Cổ phiếu	Giá Mua cao nhất	Giá Bán cao nhất	Cắt lỗ	Giá đóng cửa	Vùng Mua dự kiến	Vùng Bán dự kiến	Ngày Mua	Ngày Bán	Lợi nhuận	Cập nhật
Danh Mục Khuyến Nghị Mua	CTI	35.9	39.8	32.7	36.1	35.5					Chờ khớp
	AGR	5.3	5.8	4.8	5.3	5.2					Chờ khớp
	DXG	38.9	43.1	35.4	39.2	38.5					Chờ khớp
	HPG	60.1	66.6	54.7	60.4	59.5					Chờ khớp
	LGL	9.9	11.0	9.0	10.1	9.8					Chờ khớp
	PPC	20.2	22.4	18.4	20.5	20.0					Chờ khớp
	VRE	51.9	57.6	47.3	52.5	51.4					Chờ khớp
LPB	17.2	19.0	15.6	17.4	17.0						Chờ khớp
Danh Mục Đang Nằm Giữ	DRH	19.7	21.8	17.9	19.6	19.5		04/06/2018		0.3%	Nằm giữ
	ITD	11.0	12.2	10.0	10.9	10.9		04/06/2018		0.0%	Nằm giữ
	EVE	18.2	20.2	16.6	18.1	18.0		04/06/2018		0.6%	Nằm giữ
	CNG	30.7	34.0	28.0	30.0	30.4		04/05/2018		-1.3%	Nằm giữ
	CTP	9.1	10.1	8.3	9.1	9.0		04/04/2018		1.1%	Nằm giữ
	PTB	109.1	121.0	99.4	112.0	108.0		04/02/2018		3.7%	Nằm giữ
	NLG	36.4	40.3	33.1	42.3	36.0		29/03/2018		17.5%	Nằm giữ
	AST	80.8	89.6	73.6	81.4	80.0		28/03/2018		1.8%	Nằm giữ
	NCT	102.0	113.1	92.9	100.4	101.0		23/03/2018		-0.6%	Nằm giữ
	THG	41.7	46.3	38.0	40.3	41.3		23/03/2018		-2.5%	Nằm giữ
	BCC	7.5	8.3	6.8	7.6	7.4		23/03/2018		2.7%	Nằm giữ
	VIT	14.6	16.2	13.3	15.0	14.5		23/03/2018		3.4%	Nằm giữ
	SDI	101.0	112.0	92.0	102.0	100.0		23/03/2018		2.0%	Nằm giữ
	HMC	15.7	17.4	14.3	16.0	15.5		21/03/2018		3.2%	Nằm giữ
	DHG	108.1	119.8	98.4	112.3	107.0		21/03/2018		5.0%	Cần bán
	CVT	48.5	53.8	44.2	50.5	48.0		16/03/2018		5.2%	Nằm giữ
	LTG	42.1	46.7	38.4	40.6	41.7		16/03/2018		-2.6%	Nằm giữ
CMG	25.0	27.8	22.8	31.3	24.8		14/03/2018		26.2%	Nằm giữ	
VCS	227.5	252.2	207.2	138.00	225.20		03/02/2018		21.8%	Nằm giữ	
DRH	19.7	21.8	17.9	19.6	19.5		04/06/2018		0.3%	Nằm giữ	
ITD	11.0	12.2	10.0	10.9	10.9		04/06/2018		0.0%	Nằm giữ	
Danh Mục Đã Bán	CEO	10.8	12.0	9.8	11.5	10.7	12.5	21/02/2018	26/03/2018	16.8%	Đã bán
	CCL	4.0	4.4	3.6	4.4	4.0	4.4	02/12/2018	27/03/2018	11.1%	Đã bán
	QNS	51.1	56.7	46.6	55.80	50.60	57.5	02/05/2018	30/03/2018	13.6%	Đã bán
	VNM	202.0	224.0	184.0	207.0	200.0	207.0	22/02/2018	30/03/2018	3.5%	Đã bán
	PVT	20.0	22.2	18.2	20.3	19.8	20.2	16/03/2018	27/03/2018	2.0%	Đã bán
	SCR	12.4	13.8	11.3	12.6	12.3	12.7	03/05/2018	26/03/2018	3.3%	Đã bán
	TDH	14.8	16.5	13.5	15.2	14.7	15.2	03/05/2018	26/03/2018	3.4%	Đã bán
	CSM	15.2	16.8	13.8	14.5	15.0	14.6	03/12/2018	30/03/2018	-2.7%	Đã bán
	BSR	26.4	29.2	24.0	24.3	26.1	24.5	04/02/2018	04/06/2018	-6.1%	Đã bán
	LDG	25.7	28.4	23.4	24.8	25.4	24.2	20/03/2018	23/03/2018	-4.7%	Đã bán
	CTI	35.7	39.5	32.5	34.7	35.3	34.5	23/03/2018	28/03/2018	-2.3%	Đã bán
DPM	23.2	25.8	21.2	22.1	23.0	22.3	15/03/2018	28/03/2018	-3.0%	Đã bán	

LPB	16.4	18.1	14.9	15.5	16.2	15.6	21/03/2018	26/03/2018	-3.7%	Đã bán
SHB	13.7	15.2	12.5	12.9	13.6	13.2	19/03/2018	26/03/2018	-2.9%	Đã bán
FTS	15.5	17.1	14.1	15.1	15.3	15.2	13/03/2018	26/03/2018	-0.7%	Đã bán
BMP	77.5	85.9	70.6	72.5	76.7	70.6	22/03/2018	29/03/2018	-8.0%	Đã bán
PVD	22.4	24.9	20.4	20.8	22.2	20.2	23/03/2018	27/03/2018	-9.0%	Đã bán
TA9	15.0	16.7	13.7	13.5	14.9	13.7	21/03/2018	26/03/2018	-8.1%	Đã bán
TLH	12.1	13.4	11.0	11.3	12.0	11.4	13/03/2018	26/03/2018	-5.0%	Đã bán
ANV	11.0	12.2	10.0	21.00	10.90	21.1	28/12/2017	14/03/2018	93.6%	Đã bán
HDG	36.8	40.8	33.5	49.80	36.40	50.0	01/10/2018	03/12/2018	37.4%	Đã bán
TV2	185.8	206.1	169.3	240.5	184.0	241.2	22/02/2018	03/12/2018	31.1%	Đã bán
PVI	33.7	37.4	30.7	41.50	33.40	41.5	17/01/2018	03/07/2018	24.3%	Đã bán
TDG	11.1	12.3	10.1	12.56	11.00	12.6	26/01/2018	03/06/2018	14.5%	Đã bán
FMC	27.2	30.1	24.7	29.8	26.9	30.4	26/02/2018	03/08/2018	13.0%	Đã bán
TNA	36.3	40.2	33.0	37.5	35.9	37.5	02/09/2018	03/06/2018	8.9%	Đã bán
SHB	12.2	13.6	11.1	12.6	12.1	12.7	02/08/2018	03/06/2018	5.0%	Đã bán
HPG	64.3	71.3	58.6	66.7	63.7	66.3	27/02/2018	03/02/2018	4.1%	Đã bán
NCT	98.0	108.6	89.2	100.0	97.0	99.5	02/09/2018	03/12/2018	2.6%	Đã bán
APG	5.9	6.5	5.3	6.02	5.80	6.0	26/01/2018	03/12/2018	4.0%	Đã bán
NVB	7.7	8.5	7.0	8.10	7.60	8.3	18/01/2018	03/12/2018	9.2%	Đã bán
DGW	23.1	25.6	21.1	24.7	22.9	24.6	26/02/2018	22/03/2018	7.4%	Đã bán

Liên hệ trung tâm nghiên cứu VNCS:

Lưu Chí Kháng

Chuyên viên phân tích - P.Phân Tích

Mobile: 0946 976 245 Email: khanglec@vn-cs.com, khangleuchi@gmail.com.

Đỗ Thị Hường

Trợ lý phân tích - P.Phân Tích

Mobile: 0983 126 496 Email: huongdt@vn-cs.com.

Email: vncs.research@vn-cs.com

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền năm 2018 thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VNCS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VNCS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VNCS.

TRỤ SỞ VNCS

Tầng 3 Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099

Webiste: www.vn-cs.com